

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Sang.
2. Ông Phạm Đức Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị T2 Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

**Vũ Duy T**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1973 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Con ông Vũ Duy M (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Có vợ là: Đặng Thị T, sinh năm 1973; Có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

\* Bị hại: Chị Đặng Thị T1, sinh năm 1973; Trú tại: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

\* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Viết C, sinh năm 1997; Có mặt.
2. Cháu Vũ Thị T2 P, sinh năm 2005; Có mặt.
3. Cháu Vũ Thị Minh T2, sinh năm 2008; Có mặt.
4. Anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1988; Vắng mặt.

5. Anh Đặng Văn P, sinh năm 1975; Vắng mặt.
6. Anh Trần Quang N, sinh năm 1971; Vắng mặt.
7. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1981; Vắng mặt.
8. Ông Đặng Quang Ch, sinh năm 1959; Vắng mặt.

Cùng cư trú tại thôn Tăng Bồng, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/3/2020, tại nhà ở của Vũ Duy T, do hiểu lầm chồng mình có bồ bịch ở ngoài nên chị T1 là vợ T có những lời lẽ chì chiết, xúc phạm T như: “Tôi tưởng anh cặp với người như thế nào, người ta bảo chồng chết mà tôi diện có người đàn ông nghe máy đấy”, “Suốt ngày đi dùng đồ thừa của người khác”. T nói “ĐM chúng mày đi làm về mệt chúng mày còn sinh sự” và tiếp tục nói: “ĐM mày làm lấy mà ăn, bố mày cặp đấy làm Đ gì được bố mày”. Thấy T nói vậy, chị T1 tiếp tục có những lời lẽ chì chiết, xúc phạm T. Trong lúc bực tức, T có cầm cốc thủy tinh ném về phía chị T1 nhưng không trúng mục đích để chị T1 biết ý mà không nói nữa. Nhưng chị T1 vẫn tiếp tục nói dẫn đến xô xát cãi chửi nhau. Thấy bố mẹ cãi nhau con trai là Vũ Viết C nói: “Tất cả có im hết đi không”. Lúc này T, chị T1, cháu T2, cháu P đều đứng ở ngoài hiên nhà, C ở trên T1g hai xuống trên tay cầm một cầm đoạn tuýp sắt đầu có gắn một con dao bầu và nói: “Thế giờ tất cả có im đi không” T nói: “Bây giờ mày còn cầm dao, mày giết tao thì mày giết đi” C vẫn đứng im. T nói: “Tao ra tao báo xã” T có túm tóc chị T1 đang đứng ở gần cửa nhà ấn đầu chị xuống, chị T1 đẩy T ra và tay chị T1 quờ quạng đã đập vào bộ phận sinh dục của T, chị T1 dứt ra được và chạy ra đường, thấy chị T1 chạy thì T ra chỗ để bếp ga cầm 01 chiếc xẻng đuổi theo chị T1, thấy bố đuổi theo mẹ C tay vẫn cầm đoạn tuýp một đầu có gắn con dao ở trên đuổi theo T. Được mọi người can ngăn T không đuổi theo chị T1 nữa, đi về nhà lấy xe máy lên Công an xã Tân Lập trình báo về việc C cầm dao đe dọa. Khi T về nhà thì tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau. T chửi: “Tao làm cho chúng mày mà chúng mày không biết đến tao, cái gì tao làm tao đập hết” đồng thời mở cốp xe máy lấy ra một chiếc búa đinh có cán bằng gỗ dài 33cm, đường kính 4cm, đầu bằng kim loại dài 14cm (có một đầu nhỏ đinh) chạy lên hiên nhà về phía cầu thang lên T1g hai mục đích để đập đồ đạc. Khi T chạy đến hiên nhà thì bị C dùng hai tay ôm vào người T ở tư thế đối mặt. Chị T1 lúc này đang đứng ở phía sau C và tiến về phía T mục đích là để ngăn cản T. Thấy chị T1 tiến về phía mình, T nghĩ chị T1 sẽ bóp bộ phận sinh dục của mình nên T trên tay phải vẫn đang cầm búa dơ qua vai C khua về phía chị T1 để chị T1 không tiến về phía mình nữa. Lúc này, T vẫn đang bị C ôm, ghì nhưng do chị T1 vẫn tiến về phía T nên búa đập trúng vào đầu chị T1, làm chị T1 ngã ra hiên. C bỏ T ra và hô mọi người đưa chị T1

đi cấp cứu, T vút búa xuống và đi ra ngoài đường đứng. Công an xã Tân Lập đưa T về trụ sở làm việc. Chị T1 bị thương tích vùng đầu làm vỡ khuyết xương sọ vùng đỉnh trái được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 29/3/2020 đến ngày 10/4/2020 ra viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 19% (*Mười chín phần trăm*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và trình bày bị cáo bị Côm ghi phía trước, bị cáo khua búa về phía chị T1 nhưng không may vào đầu chị T1, bị cáo cũng không nhìn thấy và không biết búa va vào bộ phận nào của chị T1.

Lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Vũ Duy T; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 23 ngày 29/3/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đối với chị T1; Bệnh án ngoại khoa của chị Đặng Thị T1 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 29/3/2020 đến 10/4/2020 đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/20/TgT ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của chị Đặng Thị T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng đầu do vật tày cứng tác động làm vỡ khuyết xương sọ vùng đỉnh trái, đã được xử trí: phẫu T2ật, T2ốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, tăng tuần hoàn não. Hiện tại: các vết thương còn sưng nề nhẹ, ấn đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 19% (*Mười chín phần trăm*).

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSVT ngày 11 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (T2ộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (T2ộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Về vật chứng: Đề nghị tịch T2 tiêu hủy 01 chiếc búa đinh; 01 chiếc xẻng cán tre, lưỡi bằng kim loại; 01 gối vải. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Vũ Duy T; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu; Bệnh án ngoại khoa của chị Đặng Thị T1; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, tại nhà ở của Vũ Duy T ở thôn Tăng Bồng, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, do mâu T2ẫn, hiểu lầm trong quan hệ gia đình, chị Đặng Thị T1 nghi ngờ T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên đã có những lời lẽ đay nghiến, chì chiết, xúc phạm T. Khi T và chị T1 xô xát lời qua tiếng lại cãi chửi nhau thì Vũ Viết C là con trai can ngăn, ôm ghì T không cho đập phá đồ đạc trong nhà, cùng lúc đó chị T1 vẫn tiến đến chỗ T đang bị C ghì giữ lại. Do bức xúc vì bị chị T1 xúc phạm và bị C ghì ôm giữ lại, T sợ chị T1 tiến đến bóp bộ hạ của mình nên tay phải của T đang cầm búa khua búa về phía chị T1 trúng vào vùng đầu đỉnh trái, gây thương tích cho chị Đặng Thị T1 ở vùng đầu làm vỡ khuyết xương sọ vùng đỉnh trái được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, từ ngày 29/3/2020 đến ngày 10/4/2020. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 19% (*Mười chín phần trăm*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự. Tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng T2ộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...*

2. Phạm tội T2ộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng T2ộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã dùng búa gây thương tích cho người khác gây hậu quả nghiêm trọng thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại là vợ bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để vợ chồng cùng nhau chung sống hòa T2ận nuôi dạy các con nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01(Một) chiếc búa đinh là công cụ phạm tội nên tịch T2 tiêu hủy; 01(Một) chiếc xẻng cán tre, lưỡi bằng kim loại; 01(Một) gói vải có in các hoa văn họa tiết không còn giá trị sử dụng nên tịch T2 tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thanh toán tiền viện phí, chăm sóc bị hại, bị cáo và bị hại là vợ chồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Vũ Viết C đã có hành vi dùng dao đe dọa nhưng không gây thương tích cho ai. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, không xử lý đối với C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 con dao (loại dao P lợn, có hàn tuýp sắt ở cán dài khoảng 01m), C khai đã vất xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Duy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2020.

Giao bị cáo Vũ Duy T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch T2 tiêu hủy 01(Một) chiếc búa đinh; 01(Một) chiếc xẻng cán tre, lưỡi bằng kim loại; 01(Một) gói vải có in các hoa văn họa tiết. (Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: 73 ngày 18/8/2020).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2020.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Hương**